



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

EXIT VISA # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN THI KIM CHI
Last Middle First

Current Address: 51/10/17 Cao Thang - P.3 - Q.3 - HCM City

Date of Birth: 12 - 1945 Place of Birth: Phong Dinh

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 07-20-1977
Years: 02 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____



Le He
Nguyet Thu
20-12-1970

Doon Thi
Kim Chi
25-12-1965

Số 166/QH

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.

— Xét tính thân học tập trong quá trình cải tạo, biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.

— Xét đề nghị của Ban chấp hành trại tập trung và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua. **Điều 1.**

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho — **ĐOÀN THỊ KIM CHI** sinh 1945
Cấp. **Trung úy** số lính 65/110035
Chức. **Khóa sinh khóa 6 Sĩ Xã hội Trường Xã hội Q đội**
của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thư 75002120

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. **Ấp Ga — Thị trấn Tân Hiệp — Huyện Châu Thành — Tỉnh Tiền Giang.**

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 06 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quân huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng và dương sự chiếu quyết định thi hành.

Sau y ngày 04/11/1971
BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
chính ủy

Ngày 20 tháng 7 năm 1971
BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)

Thượng tá: Nguyễn Đức Báo

Thiếu tướng: Đào Sơn Tây

GHI CHÚ: Giấy này không có giá trị sử dụng.
Trong thời gian quản chế việc cư
dân tạo nhiều quy trình liên lạc
do chính quyền địa phương từng xã,
Phường qui định

Question for Ex: POLITICAL -
PRISONER IN VIETNAM.

I Basic identification Data:

a/ Full name: ĐOÀN THỊ KIM CHI

b/ Date place of Birth: December 1945 Thung
Hiep (village) Phong Dinh (city).

c/ Rank: LIEUTENANT

d/ Position before April 1975: Army Writer /
Ministry of Defense.

f/ Military serial number: 65/110035

g/ Month, date year arrested: 30.4.75
release 02 years, 01 months, 5 days

h/ Month, date year out camp: 20.7.1977

i/ Present mailing address: From: VAN LY
NGO. 8/36. DERBY ST, KENSINGTON
VIC 3031. MELBOURNE, AUSTRALIA

j/ Current address: ĐOÀN THỊ KIM CHI
51/10/17 Cao Thắng P.3 Q.3 Thành
phố Hồ Chí Minh.

k/ Training outside VN: none.

-e/ Duration of training: none

Who paid for training: none

II Relation accompany me to the U.S.A:

Name	Date of Birth	Sex	Relationship
LÊ THỊ NGUYỆT THU	20.12.1970	F	My daughter

III CLOSET RELATIVES IN THE U.S.A.: none.

IV. Complete Family Listing:

Father: (dead) Đoàn Văn Dâu

Mother: (dead) Nguyễn Thị Dũng

Husband: (dead) Lê Văn Cát

Children: LÊ THỊ NGUYỆT THỊ

V. Have you submitted the application for family reunification: none.

Have these applications been replied by Bangkok: none.

What is your IV number: none

Have you received a letter of introduction: none.

Any additional Remarks: First.

Hồ Chí Minh city 15.8.1988

Signature of applicant,

Đoàn Thị Kim. Chi

ENCLOSED:

- One copy of my release certificate

- two photos: 4x6.

Wuuu

Hồ Chí Minh, 15-18. 1988.

Kính thưa Ông

Cách đây hai năm Em đã gửi
Mẫu của Em (hàng hồ sơ gửi Ông) có gửi
qua Đảng K=K 2 hồ sơ xin đăng
ký theo biên ODP. Không thấy họ
hỏi em vậy Em kính xin Ông vui
lòng giúp đỡ cho Em đã gửi danh
- của Em được vào hàng danh sách
Tư Bình chính trị Việt Nam sang Hoa
Kỳ định cư. Hoàn cảnh của chúng Em
đang gặp khó khăn về kinh tế, cần bữa
đãi bữa no không làm Ông đi! Bn cố
giúp đỡ sánh bằng ăn tại tạo suốt
đời chúng Em không bao giờ làm
quên Em không làm rớt. Tại hơn vì
sẽ mất thời giờ của Ông. Đây hàng
khi chờ đợi xin Ông nhân nới đây
lòng biết ơn chân thành của chúng Em.
Trường hợp có kết quả xin Ông thông
báo cho thân nhân của Em ở địa
chỉ dưới đây:

From: VAN LY NGO

Trân trọng kính chào Ông và Em xin
kính chúc Ông luôn dồi dào sức khỏe

Le gup it ba vau est phing ke
tang gup han hien luan hup be kho
bi ch

[Faint handwritten notes, mostly illegible due to bleed-through from the reverse side.]

1. The first part of the document is a list of names and addresses, which appears to be a directory or a list of contacts. The names are written in a cursive script, and the addresses are listed below them.

COMPUTERIZED

#13 Nữ
Quần Nhân

CHI HỘI CULTU NHÂN CHÍNH TRỊ

Lý lịch cá nhân

1. Họ và Tên: ĐOÀN THỊ KIM. CHỊ sinh ngày 25.12.1945 tại xã Phụng Hiệp tỉnh Cần Thơ VIỆT NAM.
2. Số quân 65/110035. Cấp bậc: TRUNG ÚY. Chức vụ: Biên Tập viên / Bộ Quốc Phòng.
3. Đơn vị sau cùng: Bộ Quốc Phòng 63 GIANG Street.
4. Thời gian cải tạo từ 25.5.1975 đến 20.7.1977
5. Lý do cải tạo: Sĩ quan phục vụ chế độ QLUNCH
6. Số ngày ra Trại cấp ngày 24.8.1977 số 166/QH do Bộ Tư lệnh Đoàn 500 Bộ Tư lệnh Quân Khu 7 cấp.
7. Tên và họ Cha: Đoàn Văn Dấu sinh 1905 tại châu thành Tỉnh Tiền Giang chết năm 1963.
8. Tên và họ Mẹ: Nguyễn Thị Duyệt sinh 1920 địa chỉ tại Tân Hiệp huyện Châu Thành Tỉnh Tiền Giang chết 1984
9. Tên họ người đi cùng: Con: Lê Thị Nguyệt Thu sinh ngày 20.12.1970 tại Quận 10 Saigon.
10. Ngày đầu tiên đến Trại: 17.11.1989. Ngày Nhập Trại Tỵ Nạn PHANAT NIKHOM 13.12.1989.
11. Địa chỉ tại Trại Thái LAN:

PST 02014 house 2F38 PC PO.BOX 18

PHANAT NIKHOM CHONBURY 20.140 THAILAND

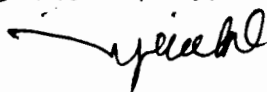
12. Tôi xin cam đoan lý lịch trên là đúng sự thật và sẽ chịu trách nhiệm về những lời khai trên.

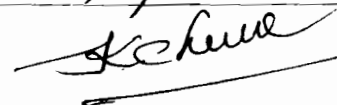
Xác nhận:

Ngày 14 tháng 5 1990

Đại diện Chi hội Trại PHANAT NIKHOM.

Ký tên

 Chu Văn Trầm

 Khe Hieu